TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HSST
Ngày 21/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Thu

2. Bà Phạm Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên

Ngày 21/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2021/TLST-HS ngày 25/8/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 08/9/2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T sinh năm 1983; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 2, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông M và bà B; vợ Đ và có 02 con lớn nhất 10 tuổi nhỏ nhất 08 tuổi; tiền án không; tiền sự không; bị cáo đang bị cáp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bị hại: Anh Phạm Văn K sinh năm 1991; địa chỉ xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người liên quan: Anh Phạm Văn Th sinh năm 1994; địa chỉ xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 20/5/2021 anh K mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35B2-050.34 của anh Th, đi đến quán nhà chị L ở xóm 2, xã K; tại đây anh K và T có ngồi uống bia với nhau. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày sau khi uống bia xong, anh K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B2-050.34 về nhà anh H1 ở xóm 1, xã K; anh K dựng xe mô tô ở sân rồi vào trong nhà uống nước. Khoảng 21 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 34F3-6606 cũng đi vào sân nhà anh H1 và có va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 35B2-050.34 làm

cả hai xe bị đổ, T dựng xe mô tô biển kiểm soát 34F3-6606 lên, nhưng xe mô tô vẫn tiếp tục đổ và đè lên xe mô tô biển kiểm soát 35B2-050.34. T bực tức và nảy sinh ý định đốt cháy cả 02 xe mô tô, T tháo nắp bình xăng của xe mô tô biển kiểm soát 34F3-6606 để cho xăng chảy ra, rồi T đi vào trong nhà anh H1 lấy 01 bật lửa ở trên bàn uống nước và xé tờ lịch trên cuốn lịch treo tường, T đi ra ngoài bật lửa đốt tờ lịch rồi ném vào vị trí xăng đang chảy, làm cho xăng bắt lửa cháy làm hư hỏng hoàn toàn cả hai xe mô tô biển kiểm soát 34F3-6606 và xe mô tô biển kiểm soát 35B2-050.34.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, đã thu giữ: Mẫu sản phẩm cháy của xe mô tô và niêm phong ký hiệu M1; 01 nắp bình xăng và niêm phong ký hiệu M2; T giao nộp 01 can nhựa chất lỏng màu vàng (T khai là xăng T mua để đổ vào xe mô tô biển kiểm soát 34F3-6606 để đi) và niêm phong ký hiệu M3.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y gửi toàn bộ mẫu vật đã thu giữ để giám định. Kết luận giám định số 528/KLGĐ-PC09-ChN ngày 02/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận "Điểm xuất phát cháy trên nền sân nhà anh H1 phía dưới bình xăng xe mô tô biển kiểm soát 34F3-6606; nguyên nhân cháy do tác động của con người; trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 không tìm thấy thành phần của xăng, dầu hay chất dung môi dễ cháy khác; trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M2 có tìm thấy thành phần Hydrocacbon; 800 ml chất lỏng màu vàng đựng trong can nhựa gửi giám định ký hiệu M3 là xăng". Tại văn bản số 31/PC09 ngày 13/7/2021 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Ninh Bình giải thích lý do không tìm thấy thành phần của xăng, dầu hay dung môi dễ cháy trong sản phẩm cháy có thể do một trong các nguyên nhân sau "Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ mẫu giám định tại vị trí không có xăng, dầu hoặc chất dung môi dễ cháy; mẫu gửi giám định là sản phẩm cháy hoàn toàn; mẫu bị bay hơi hết thành phần nhiên liệu hoặc dung môi dễ cháy do quá trình niêm phong, bảo quản mẫu không đảm bảo".

Kiểm tra tình trạng của xe mô tô biển kiểm soát 35B2-050.34 và xe mô tô biển kiểm soát 34F3-6606 cả hai xe đều bị cháy hoàn toàn không khắc phục được. Kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 29/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 35B2-050.34 là 11.666.000 đồng, giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 34F3-6606 là 3.000.000 đồng.

Cáo trạng số 43/CT-VKSYK ngày 24/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo T về tội "Hủy hoại tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 24 tháng đến 27 tháng tù cho

hưởng án treo, thời gian thửa thách từ 48 tháng đến 54 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án**.**

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 xe mô tô số khung RLHHC1258FY-180766 số máy HC12E-7180780, 01 chắn bùn phía sau của xe mô tô có gắn liền với biển kiểm soát 35B2-050.34, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 155585 ngày 01/12/2020 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình cấp mang tên Nguyễn Thế Quốc; 01 xe mô tô số khung HA02-1691759 số máy HA02E1691779, 01 biển kiểm soát 34F3-6606, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0032863 ngày 05/8/1998 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp mang tên Lưu Văn Thành, 01 nắp bình xăng.

Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng bị cáo trình bày rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và tài sản bị đốt cháy, nên có đủ cơ sở khẳng định:

T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34F3-6606 vào nhà anh H1 và có xô vào xe mô tô biển kiểm soát 35B2-050.34 xe anh K mượn của anh Th để đi và đang dựng ở sân nhà anh H1, T dựng xe mô tô của T lên nhưng không dựng được; T tháo nắp bình xăng xe mô tô biển kiểm soát 34F3-6606 của T cho xăng chảy ra, rồi và nhà anh H1 lấy bật lửa và tờ lịch, T bật lửa đốt tờ lịch ném và chỗ xăng đang chảy làm cháy hoàn toàn xe mô tô biển kiểm soát 34F3-6606 của T và xe mô tô biển kiểm soát 35B2-050.34, trị giá xe mô tô biển kiểm soát 35B2-050.34 là 11.666.000 đồng.

Điều 178 của Bộ luật Hình sự quy định về tội "Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản".

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

d) Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác.

Hành vi của bị cáo T là trái pháp luật, đã xâm phạm đến tài sản của người khác; với thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 35B2-050.34 là 11.666.000 đồng và T tháo nắp bình xăng để xăng chảy ra để đốt, xăng là chất nguy hiểm về cháy, nổ; nên hành vi của T đã phạm vào tội "hủy hoại tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo T về tội "Hủy hoại tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] tình các tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, đề nghị của Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiện hình sự cho các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Từ những tình tiết phân tích nêu trên, thấy rằng: Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phong ngừa chung. Xét bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T có nhân thân tốt, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự quy định "Khi xử phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nếu xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, thì Tòa án cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 05 năm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự". Đối chiếu với quy định trên, thì bị cáo T có đủ điều kiện để được hưởng án treo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô biển kiểm soát 35B2-050.34 là tải sản của anh Th; bị cáo T, anh K, anh Th đã tự thỏa thuận và T đã bồi thường thiệt hại cho cho anh Th là 15.000.000 đồng, tại phiên tòa anh K và anh Th không yêu cầu gì thêm; nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về biên pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 xe mô tô số khung RLHHC1258FY-180766 số máy HC12E-7180780, biển kiểm soát 35B2-050.34 và giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 155585 ngày 01/12/2020 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình cấp mang tên Nguyễn Thế Quốc; 01 xe mô tô biển kiểm soát 34F3-6606 số khung 1691759 số máy 1691779 và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0032863 ngày 05/8/1998 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp mang tên Lưu Văn Thành; 01 nắp bình xăng; mẫu sản phẩm cháy của xe mô tô; 01 can nhựa bên trong có xăng.

- Đối với can nhựa bên trong có xăng là tài sản của T không có liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T là đúng pháp luật.

- Đối với xe mô tô số khung RLHHC1258FY-180766 số máy HC12E-7180780, biển kiểm soát 35B2-050.34 và giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 155585 ngày 01/12/2020 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình cấp mang tên Nguyễn Thế Quốc, kết quả điều tra xác định là tài sản của anh Th. Xe mô tô đã bị cháy hư hỏng hoàn toàn, tại phiên tòa anh K và anh Th không yêu cầu trả lại, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 34F3-6606 số khung 1691759 số máy 1691779 và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0032863 ngày 05/8/1998 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp mang tên Lưu Văn Thành; 01 nắp bình xăng; kết quả điều tra xác định là tài sản của T, Xe mô tô đã bị cháy hư hỏng hoàn toàn, tại phiên tòa T không yêu cầu trả lại, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với mẫu sản phẩm cháy của xe mô tô, bị tiêu hao hết trong quá trình giám định.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo T bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Xử phạt: Phạm Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 21/9/2021**.**

Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 xe mô tô số khung RLHHC1258FY-180766 số máy HC12E-7180780, 01 chắn bùn phía sau của xe mô tô có gắn liền với biển kiểm soát 35B2-050.34, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 155585 ngày 01/12/2020 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh

Ninh Bình cấp mang tên Nguyễn Thế Quốc; 01 xe mô tô số khung HA02-1691759 số máy HA02E1691779, 01 biển kiểm soát 34F3-6606, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0032863 ngày 05/8/1998 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp mang tên Lưu Văn Thành, 01 nắp bình xăng. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo,
- Chi cục THA
- Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực